

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: LUẬT KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Đạo đức nghề luật

- Mã học phần:

2. Khoa phụ trách: Luật kinh tế

3. Họ tên các giảng viên giảng dạy

Họ và tên:

- Chức danh, học hàm, học vị:

- Địa chỉ liên hệ:

- ĐT: ; email:

- Các hướng nghiên cứu chính:

4. Số tín chỉ: 1

5. Phân bổ thời gian (tiết)

- Lên lớp: 15 tiết

- Tự học: 5 tiết

6. Học phần tiên quyết:

7. Mục tiêu của học phần

- Nắm được khái niệm nghề luật và hiểu được công việc của những người hành nghề luật

- Nắm được khái niệm đạo đức nghề luật và các nguồn điều chỉnh các tiêu chuẩn đạo đức nghề luật.

8. Chuẩn đầu ra học phần

Kiến thức:

- Nắm được khái niệm, nguồn gốc và bản chất của đạo đức;

- Nắm được khái niệm nghề luật và hiểu được công việc của những người hành nghề luật;
- Nắm được khái niệm đạo đức nghề luật và các nguồn điều chỉnh các tiêu chuẩn đạo đức nghề luật;
- Nắm được nội dung cơ bản của Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam năm 2011.
- Nắm được các tiêu chuẩn đạo đức đối với thẩm phán theo Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm nhân dân năm 2002.
- Nắm được quy tắc hành nghề luật của các nước khác (đại diện là Hoa Kỳ);
- Hiểu được mối quan hệ giữa đạo đức nghề luật và các vấn đề xã hội hiện đại.

Kỹ năng:

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá vấn đề về đạo đức nghề luật;
- Phát triển khả năng truy cập các nguồn thông tin tư liệu điện tử trên mạng internet;
- Hình thành kỹ năng so sánh khi nghiên cứu các nguồn luật khác nhau.

Thái độ:

- Nâng cao hiểu biết của sinh viên về nghề luật.
- Nâng cao hiểu biết của sinh viên về các quy tắc đạo đức nghề luật.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm.
- Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu.
- Rèn luyện kỹ năng bình luận, thuyết trình trước tập thể.
- Rèn kỹ năng nói và kỹ thuật đàm phán để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật dân sự.
- Phát huy khả năng tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần

Đạo đức nghề luật là môn học cung cấp kiến thức cho sinh viên chuyên ngành luật về các chuẩn mực, quy tắc đạo đức dành cho những người hành nghề luật, trong đó trọng tâm là luật sư và thẩm phán. Nhằm những kiến thức bổ trợ cần thiết để có thái độ đúng đắn khi tiếp cận, nghiên cứu các ngành khoa học luật và hành nghề luật trong tương lai.

9.2. Nội dung học phần

Vấn đề	Mục tiêu			Số tiết
1. Khái quát về nghề luật và đạo đức nghề luật	1A1. Trình bày được khái niệm nghề luật. 1A2. Nêu được ít nhất 05 nghề nghiệp trong nhóm nghề luật. 1A3. Trình bày được vị trí của nghề luật trong xã hội. 1A4. Nêu được khái niệm, nguồn gốc và bản chất của đạo đức. 1A5. Trình bày được khái niệm đạo đức nghề luật. 1A6. Trình bày được ít nhất 03 nguyên tắc chung trong đạo đức nghề luật. 1A7. Nêu được nguồn điều chỉnh các chuẩn mực đạo đức nghề luật.	1B1. Phân tích được sự khác nhau giữa nghề luật và các nghề nghiệp khác trong xã hội. 1B2. Phân tích được sự khác nhau giữa: Thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên... 1B3. Phân tích được vị trí và vai trò của nghề luật trong xã hội. 1B4. Giải thích được vì sao phải có chuẩn mực đạo đức nghề luật. 1B5. Phân tích được sự khác nhau và mối quan hệ giữa đạo đức nghề nghiệp và đạo đức thông thường của một con người.	1C1. Bình luận được về thực tiễn nghề luật ở Việt Nam và các nước trên thế giới. 1C2. Đưa ra được quan điểm cá nhân về việc sinh viên luật sau khi tốt nghiệp không thể hành nghề luật. 1C3. Bình luận được về mối quan hệ giữa nghề luật và các nghề nghiệp khác trong xã hội. 1C4. Bình luận được về việc xây dựng và duy trì các chuẩn mực đạo đức nghề luật trong nền kinh tế thị trường. 1C5. Nêu được quan điểm cá nhân về việc vi phạm đạo đức nghề luật. 1C6. Bình luận được về mối quan hệ giữa đạo đức nghề luật và tinh thần thượng tôn pháp luật trong xã hội.	3
2. Đạo đức luật sư	2A1. Trình bày được khái niệm luật sư. 2A2. Nêu được ít nhất 03 điều kiện để được công nhận là luật sư. 2A3. Nêu được nội dung cơ bản của ít nhất 02 văn bản điều chỉnh quan hệ ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của luật sư ở Việt Nam. 2A4. Trình bày được trách nhiệm cụ thể của luật sư trước pháp luật. 2A5. Trình bày được	2B1. Phân tích được vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội. 2B2. Phân tích được trách nhiệm của luật sư trước pháp luật. 2B3. Phân tích được trách nhiệm của luật sư trước khách hàng. 2B4. Phân tích được trách nhiệm của luật sư trước các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan nhà nước khác. 2B5. Phân tích được	2C1. Nêu được ít nhất 03 ví dụ thực tiễn minh họa cho trách nhiệm của luật sư. 2C2. Bình luận được về thực tiễn việc tuân thủ các quy tắc đạo đức của luật sư ở Việt Nam. 2C3. Nghiên cứu và đưa ra được quan điểm cá nhân về 01 ví dụ thực tiễn xử lý vi phạm quy tắc đạo đức luật sư ở Việt Nam. 2C4. Bình luận được về	

	trách nhiệm của luật sư trước khách hàng. 2A6. Trình bày được trách nhiệm của luật sư trước các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan nhà nước khác. 2A7. Trình bày được trách nhiệm của luật sư trước đồng nghiệp. 2A8. Trình bày được trách nhiệm của luật sư trước xã hội. 2A9. Trình bày được trách nhiệm của luật sư khi quan hệ với truyền thông. 2A10. Nêu được ít nhất 03 biện pháp xử lý vi phạm nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của luật sư. 2A11. Nêu được ít nhất 05 thông tin khái quát về Bộ quy tắc mẫu về đạo đức nghề nghiệp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ năm (ABA Model Rules of Professional Conduct – gọi tắt là Model Rules).	trách nhiệm của luật sư trước các đồng nghiệp. 2B6. Phân tích được trách nhiệm của luật sư trước xã hội. 2B7. Phân tích được mối quan hệ xung đột giữa đạo đức nghề nghiệp và lợi ích của luật sư. 2B8. Phân tích được nội dung Bộ quy tắc mẫu về đạo đức nghề nghiệp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ. 2B9. Phân tích được trách nhiệm của luật sư khi quan hệ với truyền thông.	việc chấp nhận Model Rules tại Hoa Kỳ.	
3. Đạo đức thẩm phán	3A1. Nêu được khái niệm thẩm phán. 3A2. Nêu được nội dung cơ bản của ít nhất 01 văn bản điều chỉnh quan hệ ứng xử và đạo đức của thẩm phán. 3A3. Trình bày được trách nhiệm của thẩm phán trước pháp luật. 3A4. Trình bày được trách nhiệm của thẩm phán trước các cơ quan	3B1. Phân tích được vị trí, vai trò của thẩm phán trong xã hội. 3B2. Phân tích được mối quan hệ xung đột giữa đạo đức nghề nghiệp và lợi ích của thẩm phán. 3B3. Phân tích được tính hiệu quả của các biện pháp xử lý vi phạm nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của thẩm	3C1. Đưa ra được quan điểm cá nhân về mối quan hệ xung đột giữa đạo đức nghề nghiệp và lợi ích của thẩm phán. 3C2. Bình luận được về thực tiễn xử lý vi phạm nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán ở Việt Nam. 3C3. Đề xuất được các biện pháp nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp của	3

	tổ tụng và các cơ quan nhà nước khác. 3A5. Trình bày trách nhiệm của thẩm phán trước xã hội. 3A6. Trình bày được trách nhiệm của thẩm phán khi quan hệ với truyền thông. 3A7. Nêu được ít nhất 03 biện pháp xử lý vi phạm nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán. 3A8. Nêu được ít nhất 05 thông tin khái quát về Bộ quy tắc mẫu về đạo đức tư pháp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ năm 1972, sửa đổi năm 2007 (ABA Model Code of Judicial Conduct – Gọi tắt là Model Code).	phán. 3B4. Phân tích được Bộ quy tắc mẫu về đạo đức tư pháp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ năm 1972, sửa đổi năm 2007. 3B5. So sánh được Model Rules và Model Code 3B6. Phân tích được mối quan hệ giữa Model Rules và Model Code.	thẩm phán ở Việt Nam. 3C4. Bình luận được về việc chấp nhận Model Code tại Hoa Kỳ. 3C5. Đánh giá được về thực tiễn áp dụng các quy tắc đạo đức tại Hoa Kỳ.	
--	---	--	---	--

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

- Nắm vững nội dung quy định pháp luật và vận dụng được trong từng tình huống cụ thể.
- Người học phải đọc tài liệu trước khi lên lớp, phải hoàn thành các bài tập do người dạy đề ra.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp	Thường xuyên	10
Thảo luận	0	0
Bản thu hoạch	0	0
Thuyết trình	0	0

Bài tập	0	0
Thi giữa học kỳ	1	30
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- Phan Chí Hiếu, Nguyễn Văn Huyền (chủ biên), Đạo đức nghề luật, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2011.
- Trần Đăng Sinh, Nguyễn Thị Thọ (chủ biên), Đạo đức học, Nxb. Đại học sư phạm, Hà Nội, 2011.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm toà án nhân dân năm 2002.
- Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm toà án nhân dân ngày 19 tháng 02 năm 2011.
- Thông tư liên tịch của Toà án nhân dân tối cao, Bộ quốc phòng, Bộ nội vụ số 01/2011/TTLT-TANDTC-BQP-BNV ngày 20/10/2011 hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm toà án nhân dân; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm toà án nhân dân.
- Luật luật sư năm 2006.
- Luật trợ giúp pháp lí năm 2006.
- Nghị định của Chính phủ số 28/2007/NĐ-CP ngày 26/02/2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật luật sư.
- Thông tư của Bộ tư pháp số 02/2007/TT-BTP ngày 25/04/2007 hướng dẫn một số quy định của Luật luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật luật sư.
- Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định của Hội đồng luật sư toàn quốc số 68/QĐ-HDLSTQ ngày 20/7/2011).
- Bộ quy tắc mẫu về đạo đức nghề nghiệp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ - ABA Model Rules of Professional Conduct.

- Bộ quy tắc mẫu về đạo đức tư pháp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ năm 1972, sửa đổi 2007 - ABA Model Code of Judicial Conduct.
- Nguyễn Văn Tuấn, Luật sư và vấn đề đạo đức nghề nghiệp, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
- Nguyễn Bá Bình (chủ biên), Nghề luật - những nghĩ suy, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2007.
- Tạp chí nhà nước và pháp luật.
- Tạp chí luật học.

12.3. *Tư liệu trực tuyến:*

- <https://luatvietnam.vn/>
- <https://thuvienphapluat.vn/>
- <https://thegioiluat.vn/>

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy :

Buổi 1 (4 tiết)

- **Nội dung:** Chương 1. Khái quát về nghề luật và đạo đức nghề luật.
- **Phương pháp:** Thảo luận
- **Tài liệu:** Như mục 12.
- **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

Buổi 2 (4 tiết)

- **Nội dung:** Chương 2. Đạo đức luật sư.
- **Phương pháp:** Thảo luận thuyết trình
- **Tài liệu:** Như mục 12.
- **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

Buổi 3 (4 tiết)

- **Nội dung:** Tiếp tục Chương 2
- **Phương pháp:** Thảo luận thuyết trình
- **Tài liệu:** Như mục 12.
- **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

Buổi 4 (3 tiết)

- **Nội dung:** Chương 3. Đạo đức thẩm phán
- **Phương pháp:** Thảo luận

- **Tài liệu:** Như mục 12.
- **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

15. Thi kết thúc học phần

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Tự luận

Bình Thuận, ngày 22 tháng 6 năm 2018

BAN GIÁM HIỆU

PHÓ TRƯỞNG KHOA